

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐH NĂM 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : **2752** /TB-HĐTSDH2026

Hà Nội, ngày **11** tháng **8** năm 2026

THÔNG BÁO

Điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2026

Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Lao động - Xã hội thông báo điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

1. Chương trình đào tạo, địa điểm đào tạo và điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy

1.1. Địa điểm đào tạo Trụ sở chính Hà Nội (DLX)

TT	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Điểm chuẩn Thi TN THPT (PT 100, PT gốc, thang 30)		Điểm chuẩn tương đương của các phương thức xét tuyển			
			Tổ hợp xét	Điểm	Điểm Học bạ (PT 200)	Điểm đánh giá năng lực/Tư duy (PT 402)		
						HSA	TSA	V-ACT
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	A01, D01, D09, D15	23,54	24,91	94,78	57,45	927,95
2	7310101A	Kinh tế lao động	A01, D01, D09, X25	17,00	19,34	58,67	39,44	613,67
3	7310101B	Kinh tế số		21,53	23,4	82,18	51,96	833,71
4	7310401A	Tâm lý học	C00, D01, D14, X74	24,78	25,84	103,46	59,65	980,65
5	7310401B	Tâm lý học học đường		22,98	24,49	90,88	56,42	904,03
6	7340101A	Quản trị kinh doanh	A01, D01, X05, X25	21,69	23,52	83,14	52,45	841,47
7	7340101B	Marketing và truyền thông		23,33	24,75	93,31	57,07	919,03
8	7340101C	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng		23,22	24,67	92,54	56,88	914,35
9	7340201A	Tài chính - Ngân hàng	A01, C01, D01, X25	21,02	23,02	79,12	50,39	808,97

TT	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Điểm chuẩn Thi TN THPT (PT 100, PT gốc, thang 30)		Điểm chuẩn tương đương của các phương thức xét tuyển			
					Điểm Học bạ (PT 200)	Điểm đánh giá năng lực/Tư duy (PT 402)		
			Tổ hợp xét	Điểm		HSA	TSA	V-ACT
10	7340201B	Công nghệ tài chính		17,50	19,67	60,84	40,95	638,84
11	7340204A	Bảo hiểm	A01, C04, D01, X25	16,50	19,00	56,50	37,94	588,50
12	7340204B	Tài chính và quản trị rủi ro		16,50	19,00	56,50	37,94	588,50
13	7340204C	Đầu tư tài chính		16,50	19,00	56,50	37,94	588,50
14	7340207	Bảo hiểm - Tài chính	A01, D01, X21, X25	16,50	19,00	56,50	37,94	588,50
15	7340301A	Kế toán	A01, C03, D01, X25	21,69	23,52	83,14	52,45	841,47
16	7340301B	Phân tích dữ liệu trong kế toán		16,50	19,00	56,50	37,94	588,50
17	7340301C	Kế toán quản trị định hướng CMA		16,50	19,00	56,50	37,94	588,50
18	7340302	Kiểm toán	A01, D01, X05, X25	20,02	22,27	73,61	47,56	762,43
19	7340404A	Quản trị nhân lực	A01, D01, D09, X25	23,42	24,82	93,94	57,23	922,85
20	7340404B	Quản trị nhân lực số		21,34	23,26	81,04	51,37	824,49
21	7340404C	Quản trị nhân lực và văn phòng		22,77	24,33	89,62	55,78	893,85
22	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	A01, D01, D07, X25	18,85	21,28	67,25	44,35	707,35
23	7380107	Luật kinh tế	A01, D01, X01, X25	23,02	24,52	91,14	56,52	905,85
24	7480201	Công nghệ thông tin	A01, D01, X06, X25	20,09	22,32	74,00	47,76	765,69
25	7760101A	Công tác xã hội	C00, D01, D14, X70	24,32	25,49	100,24	58,83	961,10

TT	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Điểm chuẩn Thi TN THPT (PT 100, PT gốc, thang 30)		Điểm chuẩn tương đương của các phương thức xét tuyển			
					Điểm Học bạ (PT 200)	Điểm đánh giá năng lực/Tư duy (PT 402)		
			Tổ hợp xét	Điểm		HSA	TSA	V-ACT
26	7760101B	Dịch vụ chăm sóc xã hội với người cao tuổi		19,00	21,5	68,00	44,68	715,00
27	7810103A	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	A01, D01, X17, X25	23,34	24,76	93,38	57,09	919,45
28	7810103B	Quản trị khách sạn		22,41	24,06	87,46	54,67	876,39

1.2. Địa điểm đào tạo Cơ sở II – Tp. Hồ Chí Minh (DLS)

TT	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Điểm chuẩn Thi TN THPT (PT 100, PT gốc, thang 30)		Điểm chuẩn tương đương của các phương thức xét tuyển			
					Điểm Học bạ (PT 200)	Điểm đánh giá năng lực/Tư duy (PT 402)		
			Tổ hợp xét	Điểm		HSA	TSA	V-ACT
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	A01, D01, D09, D15	23,00	24,50	91,00	56,48	905,00
2	7310101A	Kinh tế lao động	A01, D01, D09, X25	18,50	20,75	65,50	43,57	689,50
3	7310401A	Tâm lý học	C00, D01, D14, X74	25,05	26,04	105,45	60,44	992,10
4	7340101A	Quản trị kinh doanh	A01, D01, X05, X25	21,00	23,00	79,00	50,32	808,00
5	7340101B	Marketing và truyền thông		22,50	24,13	88,00	54,94	880,75
6	7340101C	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng		22,00	23,75	85,00	53,40	856,50
7	7340201A	Tài chính - Ngân hàng	A01, C01, D01, X25	21,25	23,19	80,50	51,09	820,13
8	7340207	Bảo hiểm - Tài chính	A01, D01, X21, X25	16,00	18,67	54,33	36,43	563,33
9	7340301A	Kế toán	A01, C03, D01, X25	22,00	23,75	85,00	53,40	856,50
10	7340302	Kiểm toán	A01, D01, X05, X25	18,00	20,00	63,00	42,45	664,00
11	7340404A	Quản trị nhân lực	A01, D01, D09, X25	23,00	24,50	91,00	56,48	905,00

TT	Mã ngành	Chương trình đào tạo	Điểm chuẩn Thi TN THPT (PT 100, PT gốc, thang 30)		Điểm chuẩn tương đương của các phương thức xét tuyển			
			Tổ hợp xét	Điểm	Điểm Học bạ (PT 200)	Điểm đánh giá năng lực/Tư duy (PT 402)		
						HSA	TSA	V-ACT
12	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	A01, D01, D07, X25	17,80	19,87	62,13	41,85	653,93
13	7380107	Luật kinh tế	A01, D01, X01, X25	20,00	22,25	73,50	47,50	761,50
14	7760101A	Công tác xã hội	C00, D01, D14, X70	24,10	25,33	98,70	58,44	951,75

2. Thí sinh tra cứu danh sách trúng tuyển

- **Trụ sở chính:** <https://dkxt.uls.edu.vn/tracuuts>
hoặc <http://qldt.uls.edu.vn/qrcode/>
hoặc <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>
- **Cơ sở II Tp. Hồ Chí Minh:** <http://113.161.126.82/>
hoặc <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>
- Thời gian tra cứu kết quả trúng tuyển bắt đầu từ ngày 13/8/2026.

3. Thời gian và hình thức xác nhận nhập học đối với thí sinh đạt điểm trúng tuyển

- Thời gian xác nhận nhập học trực tuyến: **Từ ngày 14/8/2026 đến 17h00 ngày 21/8/2026.**

- **Hình thức xác nhận nhập học:** Thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến (online) trên cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo địa chỉ: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>, Trường hợp thí sinh trúng tuyển nhưng **không** thực hiện xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ trong thời gian quy định thì được hiểu là thí sinh từ chối học tập tại Nhà trường.

Quy trình xác nhận nhập học trực tuyến:

- **Bước 1:** Thí sinh truy cập vào địa chỉ <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>.
- **Bước 2:** Sử dụng tài khoản đã được cấp đăng nhập hệ thống.
- **Bước 3:** Chọn chức năng tra cứu kết quả xét tuyển sinh.
- **Bước 4:** Tích vào ô xác nhận nhập học trong bảng kết quả xét tuyển sinh.

4. Thời gian và thủ tục nhập học tại Trường

4.1. Trụ sở chính (Hà Nội)

- Nhà trường tổ chức nhập học cho các thí sinh đã trúng tuyển và xác nhận nhập học trực tuyến để học tập tại Trụ sở chính (Hà Nội) từ **08h00 ngày 22/8/2026 đến 17h00 ngày 23/8/2026** theo từng ngành đào tạo.

- Thủ tục nhập học và các giấy tờ cần thiết được Nhà trường thông báo trên website của Trường (<https://tuyensinh.ulsu.edu.vn>) và gửi đến thí sinh cùng Giấy báo trúng tuyển.

- Mọi thắc mắc liên quan đến thủ tục nhập học, thí sinh liên hệ trực tiếp với Nhà trường qua các số điện thoại đường dây nóng để được hướng dẫn và cung cấp đầy đủ thông tin: 024.35566175, 024.35568795, 024.66867405, 024.6686740.

4.2. Cơ sở II (Tp. Hồ Chí Minh).

- Cơ sở II tổ chức nhập học cho các thí sinh đã trúng tuyển và đã xác nhận nhập học trực tuyến để học tập tại cơ sở II từ **08h00 đến 17h00 ngày 22/8/2026**, áp dụng cho tất cả các ngành đào tạo.

- Thủ tục nhập học và các giấy tờ cần thiết được thông báo trên website cơ sở II (<https://ldxh.edu.vn>) và gửi cho thí sinh cùng giấy báo trúng tuyển.

- Mọi thắc mắc liên hệ trực tiếp với Nhà trường qua đường dây nóng để được cung cấp đầy đủ các thông tin về thủ tục nhập học: 0283.8837801.

Trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- HĐTSĐH, BTK;
- GD CSII;
- Các đơn vị trong Trường;
- Website Trường;
- Lưu: VT, P, QLĐT,

TM, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH



HIỆU TRƯỞNG
TS. Phạm Ngọc Thành